

QUYẾT ĐỊNH LỰA CHỌN NGHỀ PHÙ HỢP VÀ CHUẨN BỊ TÂM LÝ THÍCH ỨNG VỚI MÔI TRƯỜNG MỚI

GỢI Ý PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH CHO CHỦ ĐỀ 10

Tuần	Tiết	Cấu trúc	Hoạt động
1	1, 2 (Quy mô lớp)	1. Tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức trải nghiệm/ Khám phá – Kết nối	1. Tìm hiểu cách thức chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai. 2. Tìm hiểu về tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. 3. Tìm hiểu về bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.
2 – 3	3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (Quy mô lớp)	2. Thực hành – Trải nghiệm/ Rèn luyện – Vận dụng	4. Phân tích và xử lý các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. 5. Thể hiện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. 6. Quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân. 7. Thể hiện bản lĩnh, đam mê theo đuổi nghề yêu thích. 8. Trải nghiệm thực tế và chuẩn bị tâm thế bước vào nghề nghiệp tương lai.
4	10 (Quy mô lớp)	3. Báo cáo/thảo luận/đánh giá	9. Báo cáo, phản hồi kết quả vận dụng. 10. Đánh giá kết quả hoạt động cuối chủ đề.
4	11, 12 (Quy mô trường/ khối lớp)		Gợi ý một số hoạt động: – Toạ đàm, trao đổi cùng chuyên gia về việc phân tích và xử lý các thông tin nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và quyết định chọn nghề phù hợp. – Toạ đàm về quyết định chọn trường, chọn ngành học, chọn nghề phù hợp với bản thân. – Giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm về chuẩn bị tâm lý thích ứng, tâm thế sẵn sàng và thể hiện bản lĩnh trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích. – ...

MỤC TIÊU

Sau chủ đề này, HS có khả năng:

- Phân tích và xử lý được các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.
- Tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia làm cơ sở cho việc chọn hướng học tập nghề nghiệp.
- Đưa ra được các quyết định lựa chọn nghề, nhóm nghề hoặc lựa chọn được ngành học, trường học và chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai.
- Có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.
- Thể hiện được bản lĩnh của bản thân trong việc thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.

Góp phần phát triển

- Năng lực chung: Năng lực hợp tác trong công việc, giải quyết vấn đề nảy sinh, kĩ năng giao tiếp qua tham khảo được ý kiến của gia đình, thầy cô, chuyên gia về việc chọn hướng học tập, chọn nghề của bản thân.
- Năng lực đặc thù: Năng lực định hướng nghề nghiệp thông qua việc đưa ra quyết định lựa chọn ngành học, trường học, chọn nghề nghiệp phù hợp với bản thân và chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường làm việc hoặc học tập tương lai và tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, sẵn sàng tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.
- Phẩm chất trách nhiệm thông qua quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân, các hoạt động thực hiện việc học tập, rèn luyện để chuẩn bị tâm thế bước vào nghề nghiệp và thể hiện đam mê theo đuổi nghề nghiệp.

I. TÌM HIỂU NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, HÌNH THỨC TRẢI NGHIỆM/KHÁM PHÁ – KẾT NỐI

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM
1. Phân tích các trường hợp cụ thể để rút ra cách chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai trong và chia sẻ những trường hợp đã biết. Trên cơ sở đó thảo luận về những việc HS cần làm để chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường học tập và làm	– GV yêu cầu HS phân tích cách thức chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai của bạn Nhật Linh (trường hợp 1) và bạn Hoàng Hải (trường hợp 2) trong SGK (tham khảo SGK). – GV tiếp tục yêu cầu HS nhớ lại những trường hợp đã biết chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường làm việc và học tập tương lai để chia sẻ. – GV yêu cầu từng nhóm dựa trên những gợi ý trong SGK thảo luận, xác định bổ sung những việc	Những việc HS cần làm để chuẩn bị tâm lý thích ứng với môi trường học tập và làm việc trong tương lai (SGV).

việc trong tương lai.	HS cần làm để chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường học tập và làm việc trong tương lai. – Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận bổ sung. – GV khái quát, bổ sung và kết luận.	
2. Chia sẻ về các biểu hiện của tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp và thảo luận xác định những việc HS cần làm để có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.	– GV yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, suy nghĩ và bổ sung các biểu hiện của tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. – GV cùng HS phân tích và rút ra kết luận. – GV tiếp tục yêu cầu HS dựa vào các gợi ý trong SGK, thảo luận nhóm để xác định những việc HS cần làm để có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội. – Đại diện từng nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm sau chỉ bổ sung những ý kiến khác những nhóm trước. – GV cùng HS phân tích, tổng hợp ý kiến của các nhóm và kết luận.	– Các biểu hiện của tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội (SGV). – Những việc HS cần làm để có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp, tham gia và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội (SGV).
3. Nhận diện những biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích và thảo luận về biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích.	– GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc trường hợp của Hương trong SGK để chỉ ra những biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích của bạn. Đồng thời chia sẻ những trường hợp thể hiện bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích mà em biết. – GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến. – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bổ sung những biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích dựa vào những gợi ý trong SGK và báo cáo. – GV nhận xét, đánh giá và kết luận.	Những biểu hiện của bản lĩnh thực hiện đam mê theo đuổi nghề yêu thích (SGV).

II. THỰC HÀNH – TRẢI NGHIỆM/RÈN LUYỆN – VẬN DỤNG

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM
Rèn luyện		
4. HS rèn luyện kĩ năng phân tích và xử lí các thông tin	– GV yêu cầu mỗi nhóm thảo luận xác định cách giải quyết một trong số các trường hợp trong SGK.	HS phân tích và xử lí được các thông tin nghề

nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp qua một số tình huống.	– GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, bổ sung về phân tích, xử lý thông tin nghề nghiệp và báo cáo. – GV tiếp tục yêu cầu cả lớp thảo luận, khái quát hoá cách phân tích và xử lý các thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.	nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp trong một số tình huống.
5. HS rèn luyện tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội.	– GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, thảo luận xác định cách giải quyết một trong số các tình huống trong SGK, sau đó sắm vai thể hiện những việc cần làm để có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp. – Các nhóm trình bày kết quả thảo luận và sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm. – GV phân tích, bổ sung (nếu cần) và chốt lại. – GV yêu cầu HS chia sẻ những việc em cần làm để chuẩn bị tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp.	– Cách xử lý phù hợp thể hiện những việc cần làm để có tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp và hoà nhập với lực lượng lao động xã hội (SGV). – Từng HS tự rút ra được những việc bản thân cần làm để chuẩn bị tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp (SGV).
6. HS rèn luyện kĩ năng quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường và xác định được những biện pháp học tập, rèn luyện theo quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân.	– GV yêu cầu từng HS tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, bạn bè, chuyên gia theo gợi ý trong SGK. Đồng thời, lưu ý HS những điều cần tập trung khi báo cáo kết quả. – GV tổng kết và lưu ý HS khi tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, bạn bè, chuyên gia về việc chọn hướng học tập, chọn nghề. – GV tiếp tục yêu cầu HS thảo luận nhóm xác định những khó khăn, thách thức, rào cản có thể đối mặt khi thực hiện quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường theo gợi ý trong SGK. – Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. – GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và chốt lại. – GV yêu cầu HS dựa trên ý kiến tham vấn, sở trường và nguyện vọng, những thách thức để ra quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường của bản thân. – GV yêu cầu HS chia sẻ trước lớp về quyết định chọn nghề.	– Một số lưu ý khi tham khảo ý kiến của gia đình, thầy cô, bạn bè, chuyên gia về việc chọn hướng học tập, chọn nghề. – Những khó khăn, thách thức, rào cản HS có thể đối mặt khi thực hiện quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường. – Từng HS quyết định chọn được nghề, chọn ngành học, chọn trường. – Cách ra quyết định lựa chọn nghề (SGV).

	– GV nhận xét, đánh giá và kết luận về cách ra quyết định chọn nghề, chọn ngành học phù hợp. – GV yêu cầu HS tham khảo theo gợi ý trong SGK để xác định biện pháp học tập, rèn luyện theo quyết định chọn nghề, chọn ngành học, chọn trường phù hợp với bản thân và báo cáo. – GV động viên HS thực hiện nghiêm túc các biện pháp đã xác định.	– Từng HS có các biện pháp học tập và rèn luyện phù hợp đáp ứng yêu cầu với ngành, nghề lựa chọn. – Các nhóm biện pháp học tập và rèn luyện (SGV).
7. Rèn luyện bản lĩnh, đam mê theo đuổi nghề yêu thích thông qua giải quyết tình huống.	– GV yêu cầu HS thảo luận nhóm xác định và phân công sắm vai thể hiện cách giải quyết các tình huống trong SGK. – Từng nhóm thể hiện cách xử lý tình huống của nhóm mình qua sắm vai. – GV cùng HS phân tích, nhận xét, kết luận về cách giải quyết phù hợp của từng tình huống.	Cách giải quyết phù hợp của từng tình huống (SGV).
Vận dụng		
8. Trải nghiệm thực tế và chuẩn bị tâm thế bước vào nghề nghiệp tương lai.	– Yêu cầu và hướng dẫn HS xác định một cơ sở nghề nghiệp mà em định lựa chọn và xây dựng kế hoạch trải nghiệm theo gợi ý trong SGK. – Yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện trải nghiệm nghề theo kế hoạch đã xây dựng. – Ghi lại kết quả trải nghiệm và viết báo cáo, thu hoạch sau trải nghiệm về chuẩn bị tâm thế bước vào nghề nghiệp tương lai.	– Kế hoạch trải nghiệm tại một cơ sở nghề nghiệp. – Báo cáo thu hoạch sau trải nghiệm về chuẩn bị tâm thế bước vào nghề nghiệp tương lai.

III. BÁO CÁO/THẢO LUẬN/ĐÁNH GIÁ

NỘI DUNG	CÁCH THỨC TỔ CHỨC	KẾT QUẢ/ SẢN PHẨM
1. Báo cáo kết quả vận dụng.	– HS trình bày báo cáo, thu hoạch sau trải nghiệm về chuẩn bị tâm thế bước vào nghề nghiệp tương lai. – Chia sẻ cảm xúc, bài học kinh nghiệm theo quy mô tổ, lớp.	Sự thay đổi về chuẩn bị tâm thế bước vào nghề nghiệp tương lai.
2. Đánh giá cuối chủ đề.	– GV hướng dẫn HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong nhóm theo các tiêu chí trong SGK và cách đánh giá xếp loại đạt/chưa đạt.	HS đánh giá được kết quả hoạt động của bản thân sau chủ đề.

	– HS tự đánh giá cá nhân. – HS đánh giá đồng đẳng trong nhóm. – GV tổng hợp kết quả tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng của HS và nhận xét của cha mẹ HS cùng cộng đồng địa phương để đưa ra đánh giá cuối cùng.	
--	--	--

TỔ CHỨC THEO QUY MÔ TRƯỜNG (2 tiết)

TOA ĐÀM, TRAO ĐỔI CÙNG CHUYÊN GIA VỀ VIỆC PHÂN TÍCH VÀ XỬ LÝ CÁC THÔNG TIN NGHỀ NGHIỆP CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ QUYẾT ĐỊNH CHỌN NGHỀ PHÙ HỢP

(Ví dụ minh họa)

1. Nội dung	2. Cách thức tổ chức	3. Kết quả/sản phẩm
<i>Mục tiêu:</i> HS được trao đổi cùng chuyên gia và được giải đáp các băn khoăn về việc phân tích và xử lý các thông tin nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và quyết định chọn nghề phù hợp. <i>Đối tượng tham gia:</i> HS lớp 12 hoặc tất cả HS các khối 10, 11, 12 trong trường.	<i>GV chuẩn bị:</i> – Thành lập Ban tổ chức: Đại diện BGH nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, GV tổ chức chủ đề, đại diện HS khối 12. – Phân công người liên hệ mời các chuyên gia hướng nghiệp. – Thông báo về buổi toạ đàm, trao đổi cùng chuyên gia tới HS các lớp 12. Đề nghị các lớp gửi câu hỏi băn khoăn về việc phân tích và xử lý các thông tin nghề nghiệp của các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và quyết định chọn nghề phù hợp để ban tổ chức tập hợp và trao đổi trước với chuyên gia. – Phân công lớp chuẩn bị các tiết mục văn nghệ, cử một HS là NDCT. – Chuẩn bị các phương tiện cần thiết cho buổi toạ đàm như: bàn ghế, loa đài, micro,... và quà tặng lưu niệm cho chuyên gia. <i>HS chuẩn bị:</i> – Một số tiết mục văn nghệ theo sự phân công của GV. – Những câu hỏi băn khoăn về việc phân tích và xử lý thông tin nghề nghiệp, thông tin về các cơ sở đào tạo và quyết định chọn nghề phù hợp.	– HS có thêm kinh nghiệm phân tích và xử lý các thông tin nghề nghiệp của các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp. – HS trong toàn trường học được kinh nghiệm, ra quyết định lựa chọn nghề phù hợp.

	<i>Tiến trình tổ chức:</i> – NDCT tuyên bố lí do, giới thiệu đại diện nhà trường và khách mời là những chuyên gia hướng nghiệp. – HS của các lớp khối 12 sẽ lần lượt nêu ra những câu hỏi, băn khoăn về: + Phân tích và xử lí các thông tin nghề nghiệp. + Thông tin về các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp. + Quyết định chọn ngành, nghề, cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. – Chuyên gia lần lượt giải đáp thắc mắc của HS. – NDCT khuyến khích các bạn nêu hết những điều mình muốn hỏi và chia sẻ thu hoạch, cảm xúc của bản thân. – Trong quá trình toạ đàm có xen kẽ các tiết mục văn nghệ để tăng thêm sự hứng thú, lôi cuốn. – GV thay mặt ban tổ chức khái quát lại các vấn đề quan trọng gắn với nội dung buổi toạ đàm. – Kết thúc buổi toạ đàm: Đại diện BGH nhà trường cảm ơn chuyên gia và tặng quà lưu niệm. <i>Đánh giá, rút kinh nghiệm sau triển lãm:</i> – Phỏng vấn HS về những điều mà các em thu hoạch được sau khi giao lưu. – Rút kinh nghiệm: Khẳng định những thành công và rút ra những bài học kinh nghiệm để lần sau tổ chức thành công hơn.	
--	---	--

GỢI Ý CÁC ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ

ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I

(Tuần 1 – Tuần 8)

Thời gian: 1 tiết

I. MỤC TIÊU

Đánh giá các năng lực sau của HS:

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, thể hiện ở kĩ năng lựa chọn và thực hiện cách giải quyết vấn đề phù hợp trong các tình huống đã cho.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác, thể hiện ở kĩ năng nuôi dưỡng, giữ gìn và mở rộng mối quan hệ với bạn bè ở trường (chủ đề 1).
- Năng lực thích ứng với cuộc sống, thể hiện ở kĩ năng điều chỉnh bản thân để thích ứng được với sự thay đổi (chủ đề 2).

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành theo nhóm.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ/ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Nhóm em hãy bốc thăm và thảo luận để xuất cách ứng xử phù hợp trong tình huống mà nhóm nhận được. Sau đó phân công và sắm vai thể hiện cách ứng xử mà nhóm đã xác định.

Thời gian thảo luận và sắm vai cho mỗi nhóm là 10 phút.

Tình huống 1:

Đam mê chụp ảnh phong cảnh nên Ngọc rủ các bạn có cùng sở thích lập nhóm tìm hiểu về nghệ thuật chụp ảnh, chia sẻ và trao đổi những bức ảnh đã chụp. Một lần, Ngọc nhìn thấy những bức ảnh chụp phong cảnh rất đẹp tại một cuộc triển lãm ở trường. Qua tìm hiểu, Ngọc biết được tác giả của bức ảnh đó là một bạn học ở lớp khác trong trường mà Ngọc không quen biết.

Nếu là Ngọc, em sẽ làm gì để làm quen, kết bạn và mời bạn tham gia nhóm chụp ảnh của mình?

Tình huống 2:

Quân được các bạn trong lớp bầu làm Trưởng ban truyền thông của lớp, chuyên lo tổ chức các sự kiện giới thiệu hình ảnh của lớp trong và ngoài trường. Quân rất lo lắng vì lớp 12 cần tập trung cho học tập nhiều hơn, nhưng vì các bạn tin nhiệm nên không thể từ chối.

Nếu là Quân, em sẽ làm gì để thích ứng với vai trò mới, nhiệm vụ mới?

IV. YÊU CẦU:

1. Xác định được cách ứng xử phù hợp với tình huống, cụ thể

Gợi ý đáp án:

Tình huống 1. Ngọc nên:

- Hỏi bạn về bức ảnh đã chụp, thể hiện sự tán phục và cảm xúc thích thú về nghệ thuật chụp ảnh của bạn.
- Trao đổi về nghệ thuật chụp ảnh.
- Chia sẻ sự giống nhau về sở thích chụp ảnh.
- Giới thiệu làm quen với nhóm chụp ảnh.
- Chia sẻ những bức ảnh của nhóm và trao đổi ý kiến.
- Mời bạn tham gia nhóm chụp ảnh.

Tình huống 2. Quân nên:

- Chia sẻ lo lắng về trách nhiệm công việc với thầy, cô giáo và các bạn trong lớp, đề nghị được hỗ trợ, giúp đỡ.
- Sắp xếp công việc hợp lí để vừa học tốt mà vẫn hoàn thành nhiệm vụ của ban truyền thông.
- Tự tìm đọc các tài liệu liên quan để hiểu về nội dung công việc cần thực hiện với vai trò Trưởng ban truyền thông.
- Xây dựng nội dung hoạt động truyền thông, trao đổi xin ý kiến của Ban cán sự lớp, của GVCN.
- Lập kế hoạch hoạt động, phân công công việc cho thành viên Ban truyền thông của lớp.
- Hợp Ban truyền thông, thống nhất kế hoạch và tiến hành thực hiện hoạt động

Lưu ý: HS có thể có cách ứng xử khác nếu phù hợp với tình huống thì vẫn được chấp nhận

2. Sắm vai thể hiện rõ ràng cách ứng xử phù hợp bằng hành vi, lời nói, cử chỉ, điệu bộ
3. Đảm bảo sự tham gia, hợp tác của mọi thành viên trong nhóm
4. Đảm bảo thời gian thảo luận và sắm vai

V. ĐÁNH GIÁ

	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chưa đạt
1.	Xác định được vấn đề, thách thức cần giải quyết.		
2.	Đề xuất được cách giải quyết/ứng xử phù hợp.		
3.	Thể hiện được cách giải quyết/ứng xử phù hợp/ Sắm vai		

	thể hiện rõ ràng cách ứng xử phù hợp bằng hành vi, lời nói, cử chỉ, điệu bộ.		
4	Đảm bảo sự tham gia, hợp tác của mọi thành viên trong nhóm trong quá trình thảo luận, sắm vai		
5	Đảm bảo thời gian thảo luận và sắm vai không quá 10 phút.		

Đạt: Phải đạt các yêu cầu 1, 2 và 3.

ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I

(Tuần 9 – Tuần 18)

Thời gian: 1 tuần

I. MỤC TIÊU

Kết quả HS đạt được những mục tiêu cơ bản của chủ đề “Hoàn thiện bản thân”, “Trách nhiệm với gia đình” và “Xây dựng cộng đồng” thông qua sản phẩm của bản thân sau khi trải nghiệm, vận dụng các chủ đề này.

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Báo cáo kết quả trải nghiệm, vận dụng bằng sản phẩm cá nhân thể hiện những kết quả cơ bản của mình. Hình thức của sản phẩm có thể là:

- Video
- Bài viết (dưới dạng file word hoặc powerpoint) kết hợp với hình ảnh, minh chứng.
- ...

HS được chuẩn bị sản phẩm trong 1 tuần.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ/ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Em hãy tạo sản phẩm dưới dạng video hoặc bài viết (dưới dạng file word hoặc powerpoint) kết hợp với hình ảnh, minh chứng thể hiện những kết quả cơ bản của bản thân về:

1. Sự thay đổi của bản thân sau khi tự hoàn thiện (Ví dụ: Thực hiện được công việc theo kế hoạch, tuân thủ thời gian và thực hiện cam kết; điều chỉnh được cảm xúc và ứng xử hợp lý trong những tình huống giao tiếp khác nhau; có kế hoạch phát triển tài chính của bản thân,...).
2. Thực hiện trách nhiệm của người con trong gia đình (Ví dụ: Tổ chức đời sống tinh thần, vật chất cùng những người thân trong gia đình như tổ chức sinh nhật của người thân, kỉ niệm ngày cưới của bố mẹ, lập kế hoạch chi tiêu, phát triển kinh tế gia đình; chủ động tham gia giải quyết những vấn đề nảy sinh trong gia đình; phân tích

được ảnh hưởng của thu nhập thực tế, quyết định chi tiêu và lối sống đến chi phí sinh hoạt trong gia đình mình và điều chỉnh nếu chưa phù hợp).

3. Tham gia hoạt động xây dựng cộng đồng nơi em sống; sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cộng đồng.

IV. YÊU CẦU

Sản phẩm là bài viết kết hợp với hình ảnh hoặc video,... trong đó:

1. Mô tả/nêu được sự thay đổi của bản thân sau khi tự hoàn thiện.
2. Mô tả/nêu được các việc làm, hành động thực hiện trách nhiệm của người con trong gia đình.
3. Mô tả/nêu được hoạt động chia sẻ, giúp đỡ, xây dựng cộng đồng mà em đã tham gia.

Sản phẩm đảm bảo tính hệ thống, cách diễn đạt rõ ràng/có minh chứng, dễ hiểu.

V. ĐÁNH GIÁ

STT	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chưa đạt
1	Mô tả/nêu được sự thay đổi của bản thân sau khi tự hoàn thiện.		
2	Mô tả/nêu được các việc làm, hành động thực hiện trách nhiệm của người con trong gia đình.		
3	Mô tả/nêu được hoạt động chia sẻ, giúp đỡ, hoặc xây dựng cộng đồng mà em đã tham gia.		
4	Hoạt động, việc làm được trình bày cụ thể, có minh chứng.		
5	Đảm bảo tính hệ thống, cách diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu.		

Xếp loại Đạt: HS đạt được các tiêu chí 1, 2, 3, 4.

ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II

(Tuần 19 – Tuần 25)

Thời gian: 1 tuần

I. MỤC TIÊU

Đánh giá các năng lực sau của HS:

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động thông qua việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch hoạt động tuyên truyền trước lớp về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương/về các biện pháp bảo vệ thể giới động, thực vật tại địa phương.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác với các bạn trong nhóm khi thực hiện hoạt động thuyết trình.

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành theo nhóm.

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ/ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Em hãy cùng các bạn trong nhóm thiết kế kế hoạch và thực hiện hoạt động tuyên truyền trước lớp dưới hình thức thuyết trình về một trong hai chủ đề dưới đây:

Chủ đề 1. Ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.

Chủ đề 2. Các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật tại địa phương.

Hoặc em và các bạn cùng quan tâm đến một nghề, hãy xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện tính chuyên nghiệp của nghề đó.

IV. YÊU CẦU:

- *Về xây dựng kế hoạch tuyên truyền:*
 - Kế hoạch hoạt động phải xác định đủ và rõ: mục tiêu hoạt động, nội dung hoạt động, thời gian, phương tiện cần thiết cho hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.
 - Lưu ý: Thời gian tuyên truyền khoảng 5 phút/nhóm.
- *Về thực hiện hoạt động thuyết trình:*
 - Nội dung thuyết trình:

Đối với Chủ đề 1:

- + Ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên.
- + Trách nhiệm của HS trong việc chung tay giữ gìn, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Đối với Chủ đề 2:

- + Tầm quan trọng của thế giới động, thực vật với con người và sự sống trên Trái đất.
- + Biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.
- Cách thuyết trình:
 - + 2 – 3 HS trong nhóm thực hiện, mỗi bạn sẽ thuyết trình một đoạn, nối tiếp nhau.
 - + Lời nói khi thuyết trình phải rõ ràng, mạch lạc, thuyết phục, hấp dẫn người nghe.
 - + Có sự kết hợp giữa lời nói với ngôn ngữ cơ thể khi thuyết trình.
 - + Có sử dụng thêm tranh ảnh/clip minh họa trong khi thuyết trình.
 - + Có sự hợp tác, tương trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện thuyết trình.
 - + Đảm bảo thời gian quy định.

Đối với kế hoạch rèn luyện tính chuyên nghiệp của nghề quan tâm

- Phải xác định được các biểu hiện về tính chuyên nghiệp của nghề.
- Phải xác định được các biện pháp/cách thức rèn luyện.
- Xác định được thời gian thực hiện.
- Xác định được kết quả mong đợi.
- Có minh chứng về hoạt động thực hiện kế hoạch hoặc kết quả.

V. ĐÁNH GIÁ

1. Đối với kế hoạch tuyên truyền

STT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1	Kế hoạch có đủ các mục quy định.		
2	Các mục trong kế hoạch được xác định cụ thể, rõ ràng và khả thi.		
3	Nội dung thuyết trình: phải nêu được đủ các nội dung theo yêu cầu.		
4	Phần thuyết trình có sự tham gia của 2 – 3 thành viên trong nhóm.		
5	Lời nói khi thuyết trình phải rõ ràng, mạch lạc, thuyết phục, hấp dẫn người nghe.		
6	Có sự kết hợp giữa lời nói với ngôn ngữ cơ thể khi thuyết trình.		
7	Có sử dụng thêm tranh ảnh/clip minh họa trong khi thuyết trình.		
8	Có sự hợp tác, phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong quá trình xây dựng kế hoạch và thực hiện thuyết trình.		
9	Đảm bảo thời gian quy định.		

Xếp loại Đạt: HS đạt được từ 5 chỉ báo trở lên.

2. Đối với kế hoạch rèn luyện

STT	Tiêu chí	Đạt	Chưa đạt
1	Xác định được các biểu hiện về tính chuyên nghiệp của nghề.		
2	Xác định được các biện pháp/cách thức rèn luyện.		

3	Xác định được thời gian thực hiện.		
4	Xác định được kết quả mong đợi của từng biện pháp.		
5	Có minh chứng về hoạt động thực hiện kế hoạch hoặc kết quả.		
6	Thể hiện được sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.		

Xếp loại Đạt: HS đạt được từ 4 chỉ báo trở lên.

ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II

(Tuần 26 – Tuần 34)

Thời gian: 1 tuần

I. MỤC TIÊU

Đánh giá các năng lực hướng nghiệp của HS qua trải nghiệm các chủ đề “Rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp”; “Quyết định lựa chọn nghề phù hợp và chuẩn bị tâm lí thích ứng với môi trường mới”.

II. HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ

Bài thực hành

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ/ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Em hãy thiết kế kế hoạch và thực hiện kế hoạch về 1 trong 2 nội dung sau đây:

1. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp theo quyết định nghề lựa chọn.
2. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch theo đuổi đam mê nghề mà mình lựa chọn và có tâm lí thích ứng, tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp.

Sản phẩm thể hiện dưới dạng bài viết (dạng file word hoặc file powerpoint) kết hợp với hình ảnh, minh chứng.

IV. YÊU CẦU

1. Về kế hoạch và thực hiện kế hoạch rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp theo quyết định nghề lựa chọn cần có các nội dung cụ thể như sau:
 - Mục tiêu: Hướng vào bổ sung những năng lực, phẩm chất phù hợp với nghề mà mình lựa chọn.
 - Biện pháp: Phù hợp với mục tiêu và đặc điểm hoàn cảnh của cá nhân, mang tính khả thi.
 - Phân bổ thời gian thực hiện hợp lí.
 - Điều kiện thực hiện phải phù hợp với thực tế.

- Kết quả dự kiến/mong đợi: Phù hợp với mục tiêu đặt ra.
- Có minh chứng về hoạt động thực hiện kế hoạch hoặc kết quả.

2. Về kế hoạch và thực hiện kế hoạch theo đuổi đam mê nghề yêu thích và chuẩn bị tâm lý thích ứng, tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp cần có các nội dung cụ thể như sau:

- Mục tiêu: Khắc phục được các rào cản theo đuổi nghề (nếu có) và chuẩn bị được tâm lý thích ứng với môi trường học tập mới, tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp.
- Biện pháp: Hướng đến khắc phục rào cản theo đuổi nghề, đồng thời chuẩn bị được tâm lý thích ứng và tâm thế sẵn sàng bước vào thế giới nghề nghiệp.
- Xác định thời gian thực hiện hợp lý.
- Điều kiện thực hiện phải phù hợp với thực tế.
- Kết quả dự kiến: Phù hợp với mục tiêu.
- Có minh chứng về hoạt động thực hiện kế hoạch hoặc kết quả.

V. ĐÁNH GIÁ

STT	Tiêu chí đánh giá	Đạt	Chưa đạt
1	Bản kế hoạch có đầy đủ các nội dung như đã gợi ý và đảm bảo sự phù hợp giữa mục tiêu, biện pháp, thời gian thực hiện, kết quả mong đợi.		
2	Mục tiêu của kế hoạch thể hiện rõ những năng lực, phẩm chất phù hợp với nghề.		
3	Biện pháp đảm bảo đạt được mục tiêu và mang tính khả thi.		
4	Thời gian thực hiện phù hợp để có thể đạt mục tiêu.		
5	Kết quả mong đợi cụ thể và phù hợp với mục tiêu.		
6	Có minh chứng về hoạt động thực hiện kế hoạch hoặc kết quả.		

Xếp loại Đạt: HS đạt được từ 4 tiêu chí trở lên, trong đó bắt buộc phải đạt tiêu chí 1 và 6.